

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 58/2024/QĐST-HNGĐ

B, ngày 24 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 58/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Hoàng L, sinh năm 1997.

Nơi thường trú: Tổ C, khu D, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Lê Viết N, sinh năm 1995.

Nơi thường trú: Số nhà B, đường T, phường L, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và điểm 1.1 tiêu mục 1, mục II phần A – Danh mục án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Hoàng L và anh Lê Viết N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Đỗ Hoàng L và anh Lê Viết N có một con chung là cháu Lê Tuệ N1 (giới tính: nữ), sinh ngày 04/10/2022. Ly hôn giao cháu N1 cho chị L trực

tiếp nuôi dưỡng, anh N cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị L mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2024 cho đến khi cháu N1 thành niên và có khả năng lao động.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị L, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đỗ Hoàng L phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tiền số 0004554 ngày 03/6/2024, chị L được nhận lại 225.000 đồng.

Anh Lê Viết N phải nộp 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TX Bỉm Sơn;
- Chi cục THADS TX Bỉm Sơn;
- UBND P. Ba Đình, TX Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (ĐK 2021);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Phương